

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2017/HSST

Ngày: 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Lê Giáo
3. Ông Nguyễn Tri Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Quang Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/HSST, ngày
06/3/2017 đối với:

- *Bị cáo:* **Đặng Quang T** Giới tính: nam

Sinh năm: 1989 tại Hải Phòng; thường trú và chỗ ở: 43 khu TT, phường
ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn:
12/12; Con ông Đặng Quang T1 và bà Hồ Thị T2; hoàn cảnh gia đình: đã ly
hôn và có 02 con chung (lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2015);

Nhân thân: bị Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hải Phòng xử phạt 42
tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 104/2008/HSST ngày
09/5/2008, đến ngày 30/8/2010 được đặc xá trở về địa phương;

Tiền án: bị Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hải Phòng xử phạt 09
tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản
án số 56/2016/HSST ngày 25/4/2016, đến ngày 21/6/2016 Tòa án nhân dân

quận HA, thành phố Hải Phòng ra quyết định số 03/2016/QĐ-CA cho Đăng Quang T hoãn chấp hành hình phạt tù; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2016 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Nguyễn Đình P – Luật sư Văn phòng luật sư Vũ Thanh H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Ông Đỗ Ngọc O - Luật sư Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 17/9/2016, Công an phường HCT, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an Quận L tuần tra đến trước nhà số 13/9 HTH, khu phố 9, phường HCT, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Đăng Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Thu giữ trong cặp da màu đen Bị cáo T đang đeo có 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 135,3443g loại Methamphetamine và 85,1089g loại Heroine (theo Kết luận giám định số 1739/KLGD-H ngày 03/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) và cùng với 01 cân tiểu ly điện tử. Đối với các đối tượng đi chung với Bị cáo T là Nguyễn Hoàng N và Phạm Thị P, qua điều tra xác định không có liên quan đến hành vi của Bị cáo T nên cơ quan điều tra đã giải tỏa không xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Đăng Quang T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/9/2016 Bị cáo T đi xe ôm đến khu vực cầu Sài Gòn gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy với giá 9.800.000 đồng với mục đích về phân chia bán lại kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D (không rõ lai lịch, là bạn sử dụng ma túy chung với Bị cáo T) điện thoại hỏi mua ma túy nên Bị cáo T đi xe ôm mang theo 03 gói ma túy để trong cặp đến để bán cho D. Khi đến điểm hẹn tại trước nhà số 160/8/6 tổ 5, khu phố 4, phường HCT, Quận L thì Bị cáo T bán cho D 02 gói ma túy nhỏ với giá 200.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Sau đó, Bị cáo T điện thoại cho bạn là Nguyễn Hoàng N nhờ đến chở Bị cáo T về. Khi N cùng vợ là Phạm Thị P chạy xe máy đến đón thì N giao xe cho Bị cáo T điều khiển chở cả N và P về. Khi cả 3 đang trên đường về thì Bị cáo T bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Đặng Quang T ban đầu khai mua số ma túy bị thu giữ với giá 9.800.000 đồng về phân chia nhỏ để đem vào các quán bar bán cho người nghiện kiếm lời. Sau đó Bị cáo T thay đổi lời khai không thừa nhận mua số ma túy trên nhằm mục đích để bán mà để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra khi Bị cáo T mua không biết rõ số lượng ma túy là bao nhiêu, loại ma túy nào và cũng không biết người bán ma túy bỏ chiếc cân tiểu ly vào cặp của mình từ lúc nào. Xét thấy lời khai ban đầu của Bị cáo T phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng là số ma túy cùng các dụng cụ để mua bán ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Cáo trạng số 129/CTr-VKS-P1 ngày 21/02/2017, truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 10/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 01/CT-VKS-P1 về việc đính chính bản Cáo trạng số 129/CTr-VKS-P1 ngày 21/02/2017, theo đó truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo T và đối tượng tên D là người đã mua ma túy của Bị cáo T, do Bị cáo T khai không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 02 (hai) gói niêm phong số 1739 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và điều tra viên Hồ Văn C, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;
- 03 điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh, 01 hiệu Nokia màu đen, 01 hiệu MI màu trắng;
- 01 túi xách màu đen, 01 cân điện tử;
- 03 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy tổng hợp;
- Tiền ngân hàng Việt Nam: 540.000 đồng (đã gửi kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 145/17 ngày 28/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đặng Quang T từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với 09 (Chín) tháng tù giam theo bản án số 56/2016/HSST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hải Phòng đã xét xử bị cáo Đặng Quang T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 18 năm 9 tháng tù đến 20 năm 9 tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 15.000.000 đồng Về vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và tịch thu sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho bị cáo số tiền 540.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư Nguyễn Đình P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T với mức thấp nhất để giúp bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi dạy con cái.

Luật sư Đỗ Ngọc O đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra đề nghị trả lại số tiền 540.000 đồng cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/9/2016, Bị cáo T đi xe ôm đến khu vực cầu Sài Gòn gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy với giá 9.800.000 đồng với mục đích về phân chia bán lại kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D (không rõ lai lịch, là bạn sử dụng ma túy chung với Bị cáo T) điện thoại hỏi mua ma túy nên Bị cáo T đi xe ôm mang theo 03 gói ma túy để trong cặp đến để bán cho D. Khi đến điểm hẹn tại trước nhà số 160/8/6 tổ 5, khu phố 4, phường HCT, Quận L thì Bị cáo T bán cho D 02 gói

ma túy nhỏ với giá 200.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Sau đó, Bị cáo T điện thoại cho bạn là Nguyễn Hoàng N nhờ đến chở Bị cáo T về. Khi đang trên đường về thì Bị cáo T bị bắt quả tang và thu giữ trong cặp da màu đen mà Bị cáo T đang đeo có 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 135,3443g loại Methamphetamine và 85,1089g loại Heroine (theo Kết luận giám định số 1739/KLGD-H ngày 03/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/ 6/ 2017 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC –TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp; Thông tư liên tịch 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để quy đổi trọng lượng may túy Heroine thành ma túy ở thể rắn loại Ethamphetamine để làm căn cứ xác định định khung tội phạm. Cụ thể quy đổi thành ma túy ở thể rắn loại ethamphetamine có trọng lượng như sau: $\{(85,1089g \times 300g) : 100\} + 135,3443g = 390,671g$.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Quang T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nội dung bản Cáo trạng, bản đính chính cáo trạng cũng như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đang có con nhỏ; Gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, xét đến hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Mua bán ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Mặt khác bị cáo đã phạm tội và bị xét xử, chưa chấp hành án nhưng lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung về việc buộc bị cáo nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 1739 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và điều tra viên Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh, 01 hiệu Nokia màu đen, 01 hiệu MI màu trắng, xét thấy đây là các phương tiện mà bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Một số dụng cụ dùng để bán và sử dụng ma túy gồm: 01 cân điện tử, 01 túi xách màu đen, 03 ống hút nhựa. Xét thấy đây là các phương tiện mà bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 145/17 ngày 28/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiền ngân hàng Việt Nam: 540.000 đồng (đã gửi kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định hiện hành.

* Về tổng hợp bản án: bị cáo bị Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 56/2016/HSST ngày 25/4/2016, đến ngày 21/6/2016 Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng ra quyết định số 03/2016/QĐ-CA cho Đặng Quang T hoãn chấp hành hình phạt tù, do đó cần tổng hợp bản án theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Đăng Quang T 18 (Mười tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 09 (Chín) tháng tù theo bản án số 56/2016/HSST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hải Phòng đã xét xử bị cáo Đăng Quang T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2016.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1739 có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và điều tra viên Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; dụng cụ dùng để bán và sử dụng ma túy gồm: 01 cân điện tử; 01 túi xách màu đen; 03 ống hút nhựa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh, 01 hiệu Nokia màu đen, 01 hiệu MI màu trắng là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

(Được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 145/17 ngày 28/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

+ Trả lại cho bị cáo Đăng Quang T 540.000 (Năm trăm bốn mươi ngàn) đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án (Đã gửi theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/9/2016 của Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, người nộp Hồ Văn Cửa).

4. Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (7)

Phan Thanh Nguyễn